

Số: 223/QĐST-HNGĐ

*Bá Thước, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 210/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T; Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn R T, xã Đ T, huyện B T, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Văn Th; Sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn R T, xã Đ T, huyện B T, Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Các điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trương Thị T và anh Trương Văn Th

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Trương Văn Th tự nguyện thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Trương Văn Th tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trương Văn M, sinh ngày 07/5/2011 và cháu Trương Văn K, sinh ngày 15/01/2014 cho đến tuổi thành niên. Anh Trương Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Văn Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Trương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T và anh Trương Văn Th tự nguyện thỏa thuận chị Trương Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Trương Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008483 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Quyên**